

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 325 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10/TTr-STC ngày 09/02/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố (đ/b);
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
- + TTPVHCC, P. KT;
- + Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BÀI BỎ LĨNH VỰC CÔNG SẢN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI**

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết <sup>1</sup>	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
1	1.006218.000.00.00.H02	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước									
1.1		Trường hợp do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định	MCLT	14 ngày		07 ngày	UBND tỉnh: 07 ngày	Không			
1.2		Trường hợp do Giám đốc Sở Tài chính quyết định	MC	14 ngày		14 ngày		Không			
2	1.005430.	Phê duyệt đề án sử dụng	MC	30 ngày	22	22 ngày		Không			

<sup>1</sup>Cơ chế giải quyết: MCLT: Thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; MC: Thực hiện theo cơ chế một cửa; K: Không thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết <sup>1</sup>	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
	000.00.00.H02	tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê			ngày						

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.006.416.	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới	Quản lý công sản	UBND tỉnh	Đã công bố tại Quyết định 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2020

## **PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có tài sản chuyển giao lập đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho nhà nước gửi Sở Tài chính (trường hợp Sở Tài chính là đơn vị chủ trì quản lý tài sản chuyển giao theo quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 5 Nghị định 29/2018/NĐ-CP).

Bước 2. Sở Tài chính căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và pháp luật chuyên ngành liên quan đến tài sản chịu trách nhiệm xác định tính phù hợp của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao.

+ Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản, Sở Tài chính có trách nhiệm lập hồ sơ gửi người có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

+ Trường hợp xác định việc chuyển giao không phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận phải từ chối tiếp nhận tài sản.

Bước 3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, người có thẩm quyền (Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính) ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản bao gồm cả phương án xử lý tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định 29/2018/NĐ-CP: 01 bản chính.

- Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, giá trị, hiện trạng của tài sản: 01 bản chính.

- Hợp đồng tặng cho tài sản trong trường hợp chuyển giao dưới hình thức tặng cho và theo quy định của pháp luật phải lập thành hợp đồng: 01 bản sao.

- Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): 01 bản sao.

\* *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

#### **1.4. Thời gian giải quyết:**

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển giao tài sản của tổ chức, cá nhân.

- Bước 3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức có tài sản tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước;

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan giải quyết: Sở Tài chính

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (đối với những tài sản thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

**1.8. Phí, lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:** Mẫu số 01-QĐXL ban hành kèm theo Nghị định 29/2018/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

- Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.

(1) .....

(2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: ...../QĐ-.....<sup>(3)</sup>

....., ngày.... tháng.... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân**

.....<sup>(4)</sup>

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của .....<sup>(2)</sup>;

Xét đề nghị của .....<sup>(5)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản sau đây:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng tài sản

Nguồn gốc tài sản: .....<sup>(6)</sup>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ....<sup>(7)</sup> có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

.....<sup>(4)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cơ quan tài chính<sup>(8)</sup>;
- Lưu: .....

(1) Tên cơ quan cấp trên (nếu có).

(2) Tên cơ quan của người ra quyết định.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Chức danh của người ra quyết định.

(5) Tên đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trình.

(6) Ghi rõ nguồn gốc của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục

xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế...).

(7) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

(8) Ghi Sở Tài chính nơi có tài sản (trường hợp cơ quan của người ra quyết định là cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh); Phòng Tài chính - kế hoạch (trường hợp cơ quan của người ra quyết định là cơ quan cấp huyện).



## **2. Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

+ Bước 1: Đơn vị sự nghiệp công lập đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi lấy ý kiến thẩm định Sở Tài chính.

+ Bước 2: Trong thời hạn 22 ngày, kể từ ngày nhận được đề án, Sở Tài chính xem xét, cho ý kiến thẩm định về: sự cần thiết sự, phù hợp của đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; các nội dung trong đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện.

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án xem xét, phê duyệt. (*đơn vị sự nghiệp công lập trình*).

#### *Ghi chú:*

- Riêng đối với đề án sử dụng tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý) trước khi phê duyệt.

- Giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá của cơ sở hoạt động sự nghiệp để xác định các trường hợp phải báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được xác định khi làm thủ tục đề nghị sử dụng trụ sở làm việc vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận tiếp nhận &TKQ Sở Tài chính đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, p. Ngô Quyền, TP Bắc Giang.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Văn bản đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị phê duyệt đề án: 01 bản chính;

- Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê: 01 bản;

- Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập: 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

### **2.4. Thời hạn giải quyết**

- Bước 2: Không quá 22 ngày, kể từ ngày nhận được đề án.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án xem xét, phê duyệt..

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án.

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

**2.9. Tên, mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Quyết định số 373/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang.